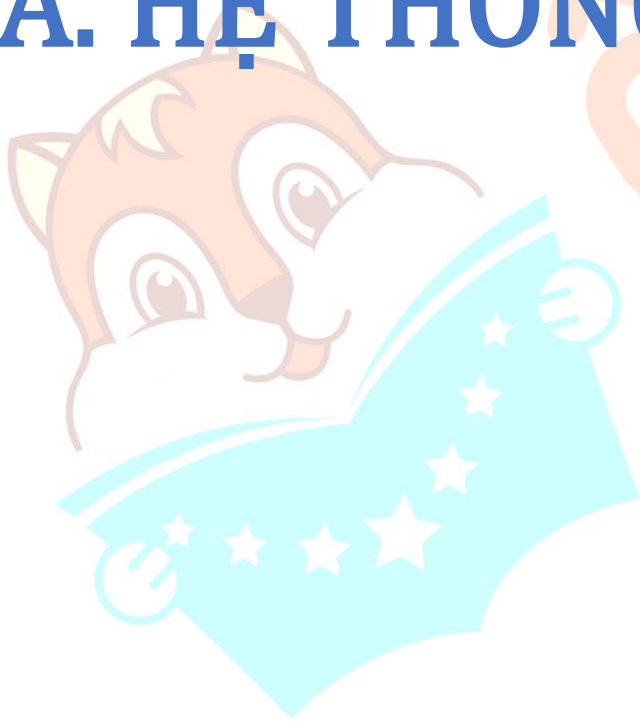


**MỤC LỤC**

HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI CUỐI HỌC KÌ II LỚP 4	TRANG	
	Đề	Đáp án
ĐỀ SỐ 1 (SGK CÁNH DIỀU)	3	16
ĐỀ SỐ 2 (SGK CÁNH DIỀU)	5	18
ĐỀ SỐ 3 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	7	20
ĐỀ SỐ 4 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	9	22
ĐỀ SỐ 5 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)	11	24
ĐỀ SỐ 6 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)	13	26



# A. HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI



# ĐỀ SỐ 1

## SÁCH CÁNH DIỀU

# ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026  
 Môn: Toán lớp 4  
 Thời gian làm bài: 40 phút  
 (Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

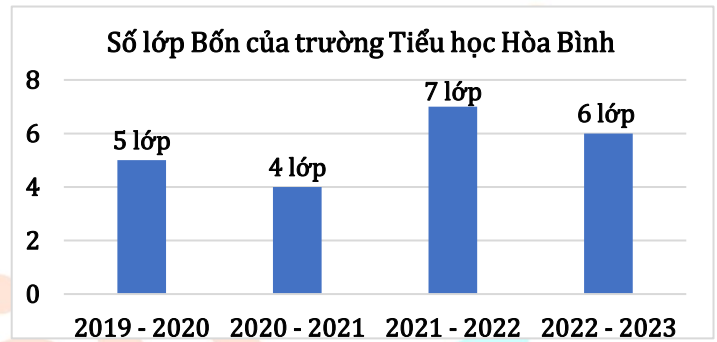
Hãy chọn phương án đúng

**Câu 1.** Trong các cặp phân số dưới đây, cặp phân số nào bằng nhau?

- A.  $\frac{6}{5}$  và  $\frac{5}{6}$ .      B.  $\frac{4}{5}$  và  $\frac{5}{6}$ .      C.  $\frac{4}{5}$  và  $\frac{16}{20}$ .      D.  $\frac{6}{5}$  và  $\frac{18}{20}$ .

**Câu 2.** Cho biểu đồ bên biểu diễn số lớp Bốn của trường Tiểu học Hòa Bình qua từng năm học. Hỏi năm nào có số lớp Bốn nhiều nhất?

- A. 2019 – 2020.  
 B. 2020 – 2021.  
 C. 2021 – 2022.  
 D. 2022 – 2023.



**Câu 3.** Tính chu vi hình bình hành, biết độ dài hai cạnh kề nhau lần lượt là 9 cm và 11 cm.

- A. 40 cm.      B. 30 cm.      C. 20 cm.      D. 60 cm.

**Câu 4.** Mẹ đi chợ mua tất cả 18 quả trứng, mẹ đã dùng  $\frac{2}{3}$  số trứng đã mua. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng?

- A. 9 quả.      B. 6 quả.      C. 12 quả.      D. 16 quả.

**Câu 5.** Phân số nào sau đây bé hơn phân số  $\frac{3}{7}$ ?

- A.  $\frac{3}{5}$ .      B.  $\frac{9}{21}$ .      C.  $\frac{6}{16}$ .      D.  $\frac{8}{14}$ .

**Câu 6.** Phân số  $\frac{1}{2}$  gấp phân số  $\frac{1}{36}$  mấy lần?

- A. 9 lần.      B. 15 lần.      C. 18 lần.      D. 16 lần.

**Câu 7.** Giá trị của  $y$  thỏa mãn  $y \times \frac{3}{7} = \frac{9}{14}$  là:

- A.  $\frac{2}{3}$ .      B.  $\frac{3}{2}$ .      C.  $\frac{3}{7}$ .      D.  $\frac{7}{3}$ .

**Câu 8.** Trong hộp có 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ và 1 quả bóng trắng. Chọn ra từ hộp 1 quả bóng. Có bao nhiêu khả năng không thể xảy ra trong các khả năng sau?

- Khả năng 1: Bóng chọn ra có màu xanh;      Khả năng 2: Bóng chọn ra không có màu xanh;  
 Khả năng 3: Bóng chọn ra có màu vàng;      Khả năng 4: Bóng chọn ra không có màu tím.

- A. 0.      B. 1.      C. 2.      D. 3.

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Bài 1.** Cho bảng thống kê về số cây đã trồng được trong vườn trường của các lớp khối 4 như sau:

Lớp	4A	4B	4C	4D
Số cây	40	25	43	28

a) Lớp nào trồng được nhiều cây nhất? Lớp nào trồng được ít cây nhất?

b) Trung bình mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

**Bài 2.** Tính giá trị của các biểu thức sau:

a)  $\frac{7}{12} + \frac{3}{4} : 9$

b)  $\frac{8}{9} - \frac{4}{15} \times \frac{5}{2}$

c)  $\frac{10}{21} \times \frac{7}{9} + \frac{7}{9} \times \frac{11}{21}$

**Bài 3.** Một hình chữ nhật có trung bình cộng số đo của chiều dài và chiều rộng là  $\frac{1}{4} m$ , chiều dài hơn chiều rộng  $\frac{1}{8} m$ . Tính diện tích của hình chữ nhật đó.

**Bài 4.** Tìm một số, biết rằng nếu bớt số đó đi  $\frac{1}{4}$ , rồi lại bớt đi  $\frac{1}{4}$ , sau đó giảm đi ba lần thì được kết quả là  $\frac{1}{2}$ .

Trả lời: .....

## ĐỀ SỐ 2

### SÁCH CÁNH DIỀU

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026  
 Môn: Toán lớp 4  
 Thời gian làm bài: 40 phút  
 (Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

**Câu 1.** Trong các phép tính dưới đây, phép tính có kết quả lớn nhất là:

- A.  $\frac{3}{4} + \frac{3}{8}$       B.  $\frac{1}{4} : \frac{2}{7}$       C.  $\frac{3}{4} \times \frac{5}{6}$       D.  $\frac{43}{40} - \frac{7}{10}$

**Câu 2.** Phân số nào bằng phân số  $\frac{8}{15}$ ?

- A.  $\frac{15}{3}$       B.  $\frac{8}{10}$       C.  $\frac{16}{30}$       D.  $\frac{5}{50}$

**Câu 3.** Trong vườn nhà Thỏ có tất cả 400 củ cà rốt. Nhà Thỏ đã thu hoạch được  $\frac{3}{5}$  số củ cà rốt.

Hỏi nhà Thỏ đã thu hoạch được bao nhiêu củ cà rốt?

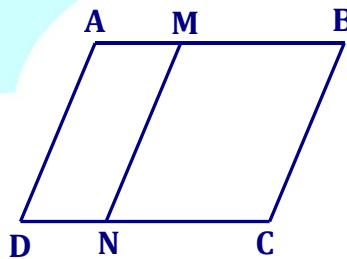


- A. 204 củ cà rốt.      B. 160 củ cà rốt.      C. 128 củ cà rốt.      D. 240 củ cà rốt.

**Câu 4.** Số gồm 5 chục triệu, 4 triệu, 7 nghìn và 9 đơn vị là:

- A. 54 007 009      B. 54 700 900      C. 57 000 409      D. 59 407 000

**Câu 5.** Trong hình dưới đây, cạnh AD song song với những cạnh nào?



- A. Cạnh MN      B. Cạnh DN, DC      C. Cạnh MN, BC      D. Cạnh AM, MB

**Câu 6.** Rút gọn phân số  $\frac{450}{870}$  được phân số tối giản là:

- A.  $\frac{29}{15}$       B.  $\frac{15}{29}$       C.  $\frac{45}{87}$       D.  $\frac{87}{45}$

**Câu 7.** Ngày 31/5, chị gái của Mai tham dự lễ tốt nghiệp đại học. Mai muốn mua một bó hoa để tặng chị gái nhân dịp này. Biết giá bó hoa là 300 000 đồng. Mỗi ngày Mai để dành một số tiền tiết kiệm như nhau. Sau 10 ngày, Mai đã tiết kiệm được  $\frac{2}{5}$  số tiền cần để mua bó hoa. Hỏi thời gian Mai cần tiết kiệm



để mua được bó hoa đó là bao nhiêu ngày?

- A. 25 ngày                      B. 10 ngày                      C. 15 ngày                      D. 20 ngày

**Câu 8.** Giá trị của biểu thức  $886\,000 - 395\,000 \times \frac{4}{5}$ .

- A. 600 000                      B. 57 000                      C. 392 250                      D. 570 000

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Bài 1.** Trong các phân số:  $\frac{4}{5}; \frac{7}{3}; \frac{9}{11}; \frac{18}{19}; \frac{201}{200}; \frac{100}{99}; \frac{315}{315}$ .

a) Phân số lớn hơn 1:

.....

b) Phân số bé hơn 1:

.....

c) Phân số bằng 1:

.....

**Bài 2.** Tính giá trị biểu thức:

a)  $\frac{1}{17} \times \frac{12}{19} + \frac{1}{17} \times \frac{7}{19}$

b)  $\frac{3}{7} \times \frac{24}{15} - \frac{3}{7} \times \frac{14}{15}$

c)  $\frac{3}{5} \times \frac{12}{13} + \frac{3}{5} \times \frac{1}{13} + \frac{3}{5}$

**Bài 3.** Cửa hàng nhập về một số búp bê và bán hết trong ba ngày. Ngày thứ nhất bán được 120 búp bê. Ngày thứ hai bán được số búp bê bằng  $\frac{4}{5}$  số búp bê bán được trong ngày thứ nhất.

Ngày thứ ba bán được số búp bê bằng  $\frac{7}{3}$  số búp bê bán được trong ngày thứ hai. Hỏi cửa hàng

bán được bao nhiêu búp bê trong 3 ngày?

**Bài 4.** Tính  $\frac{1}{1 + \frac{1}{2 + \frac{1}{3 + \frac{1}{5}}}}$ .

**Trả lời:** .....

## ĐỀ SỐ 3

### SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

**Câu 1.** Cho:  $\frac{3}{4} = \frac{6}{\dots}$ . Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

- A. 6.                                      B. 8.                                      C. 10.                                      D. 12.

**Câu 2.** Đổi: 15 giờ 42 phút = .... phút.

- A. 492.                                      B. 54 042.                                      C. 942.                                      D. 900.

**Câu 3.** Số tự nhiên  $a$  bé nhất để  $\frac{100}{a} < 1$  là:

- A. 99.                                      B. 100.                                      C. 101.                                      D. 102.

**Câu 4.** Có bao nhiêu phân số tối giản trong các phân số sau?

$$\frac{2}{3}; \frac{9}{21}; \frac{5}{17}; \frac{1}{10}; \frac{10}{15}; \frac{7}{14}$$

- A. 2.                                      B. 3.                                      C. 4.                                      D. 5.

**Câu 5.** Trong một phép chia có dư có: thương là số lớn nhất có ba chữ số, số dư là số lớn nhất có một chữ số và là số dư lớn nhất có thể trong phép chia đó. Vậy số bị chia là:

- A. 9999.                                      B. 8999.                                      C. 9001.                                      D. 9100.

**Câu 6.** Giá trị của  $y$  thỏa mãn  $\frac{9}{4} \times y = \frac{27}{16} \times \frac{9}{4}$  là:

- A.  $\frac{9}{4}$ .                                      B.  $\frac{4}{9}$ .                                      C.  $\frac{27}{16}$ .                                      D.  $\frac{16}{27}$ .

**Câu 7.** Một trường mầm non dự định dán tranh trên tường cho 35 phòng học, mỗi phòng học dán 18 bức tranh. Giá mỗi bức tranh là 55 000 đồng. Vậy nhà trường cần trả số tiền để dán đủ số tranh đó cho tất cả các phòng học là:

- A. 34 650 000 đồng.                                      B. 990 000 đồng.  
C. 1 925 000 đồng.                                      D. 35 560 000 đồng.

**Câu 8.** Số cây của một đội trồng rừng trồng được theo từng năm như bảng dưới đây:

Năm	2020	2021	2022	2023
Số cây	5 720	5 670	5 760	6 570

Năm nào đội trồng rừng trồng được nhiều cây nhất?

- A. Năm 2020.                                      B. Năm 2021.                                      C. Năm 2022.                                      D. Năm 2023.

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)****Bài 1.** Thực hiện phép tính:

a)  $\frac{3}{4} + \frac{5}{8}$

b)  $3 - \frac{4}{7}$

c)  $\frac{6}{8} \times \frac{3}{5}$

d)  $2 : \frac{4}{7}$

**Bài 2.** Tính bằng cách thuận tiện:

a)  $3254 + 146 + 1698$

b)  $302 \times 16 + 302 \times 4$

c)  $789 \times 101 - 789$

**Bài 3.** Một ô tô ngày thứ nhất đi được 450 km, ngày thứ hai đi được nhiều hơn ngày thứ nhất 30 km, ngày thứ ba ô tô đi được bằng  $\frac{1}{2}$  quãng đường ngày thứ hai. Hỏi trung bình mỗi ngày ô tô đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

**Bài 4.** Rút gọn phân số sau:  $\frac{2022 \times 2024 - 1}{2022 \times 2023 + 2021}$ .

**Trả lời:** .....



ON THI  
123

## ĐỀ SỐ 4

### SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

**Câu 1.** Tính giá trị biểu thức  $(m + 50) \times n$  với  $m = 435$ ;  $n = 18$ .

- A. 8360.                      B. 239.                      C. 19 230.                      D. 8730.

**Câu 2.** Trong các phân số sau, phân số nào là phân số tối giản?

- A.  $\frac{15}{25}$ .                      B.  $\frac{23}{69}$ .                      C.  $\frac{18}{73}$ .                      D.  $\frac{202}{44}$ .

**Câu 3.** Tung một đồng xu 5 lần liên tiếp trong đó có 3 lần xuất hiện mặt ngửa. Hỏi có bao nhiêu lần xuất hiện mặt sấp?

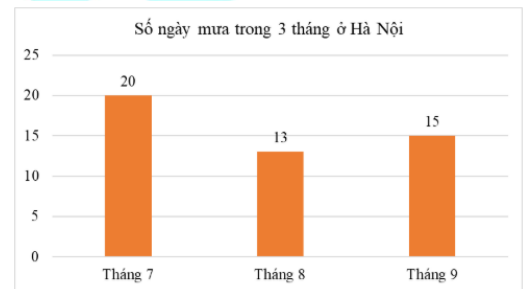
- A. 2 lần.                      B. 3 lần.                      C. 5 lần.                      D. 8 lần.

**Câu 4.** Một công nhân sản xuất trong 11 ngày đầu được 184 cái khóa, 15 ngày tiếp theo sản xuất được 310 cái khóa. Hỏi trung bình mỗi ngày người công nhân đó sản xuất được bao nhiêu cái khóa?

- A. 15.                      B. 17.                      C. 19.                      D. 21.

**Câu 5.** Biểu đồ bên cho biết số ngày mưa trong ba tháng: tháng 7, tháng 8 và tháng 9 ở Hà Nội. Hỏi tổng số ngày mưa trong cả ba tháng là bao nhiêu?

- A. 35.                      B. 33.  
C. 128.                      D. 48.



**Câu 6.** Tính:  $2548 \times 100$

- A. 254 800.                      B. 25 480.                      C. 2 548 000.                      D. 25 480 000.

**Câu 7.** Phân số nhỏ hơn 1 là phân số có

- A. Tử số nhỏ hơn mẫu số.                      B. Tử số lớn hơn mẫu số.  
C. Tử số bằng mẫu số.                      D. Cả ba đáp án trên đều sai.

**Câu 8.** Chú Vinh bán kem tại căng tin của trung tâm Mathexpress. Buổi chiều, chú Vinh bán được 100 que kem cho học sinh. Buổi tối, chú Vinh bán được số que kem bằng  $\frac{9}{5}$  số que kem bán được vào buổi chiều. Hỏi buổi tối, chú Vinh bán được bao nhiêu que kem?

- A. 180.                      B. 280.                      C. 80.                      D. 140.

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1.** Rút gọn các phân số sau:  $\frac{12}{4}$ ;  $\frac{24}{72}$ ;  $\frac{111}{333}$ ;  $\frac{1212}{2424}$ .

**Bài 2.** Tính giá trị biểu thức:

a)  $\frac{4}{9} \times \frac{30}{16} - \frac{4}{9} \times \frac{18}{64}$

b)  $\frac{2}{3} \times \frac{11}{12} + \frac{2}{3} \times \frac{2}{15} + \frac{2}{3}$

**Bài 3.** Nhân dịp Tết Thiếu nhi, rạp chiếu phim khởi chiếu bộ phim hoạt hình Doraemon ngoại truyện. Trong hai ngày đầu, trung bình mỗi ngày rạp bán được 550 vé. Biết rằng số vé bán được trong ngày thứ hai nhiều hơn ngày thứ nhất 120 vé. Hỏi trong hai ngày đầu, mỗi ngày rạp bán được bao nhiêu vé?



**Bài 4.** Cho phân số  $\frac{45}{67}$ . Tìm số tự nhiên  $m$  sao cho khi bớt  $m$  ở tử số và thêm  $m$  vào mẫu số của phân số đó ta được phân số mới có giá trị bằng  $\frac{3}{5}$ .

**Trả lời:** .....

## ĐỀ SỐ 5

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

## SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

## I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Phân số nào dưới đây có giá trị bằng 4?

A.  $\frac{64}{36}$ .

B.  $\frac{96}{24}$ .

C.  $\frac{1}{4}$ .

D.  $\frac{12}{48}$ .

Câu 2. Phép so sánh nào dưới đây không đúng?

A.  $\frac{7}{5} > \frac{5}{6}$ .

B.  $\frac{8}{25} > \frac{8}{21}$ .

C.  $\frac{16}{15} = \frac{48}{45}$ .

D.  $\frac{27}{81} < \frac{7}{9}$ .

Câu 3. Cho:  $20\text{m}^2\ 4\text{dm}^2 = \dots \text{cm}^2$ . Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

A. 2 004.

B. 200 004.

C. 200 400.

D. 240 000.

Câu 4. Một cửa sổ hình vuông có diện tích là  $90\ 000\text{cm}^2$ . Chu vi cửa sổ hình vuông đó là:

A. 3cm.

B. 12cm.

C. 3m.

D. 12m.

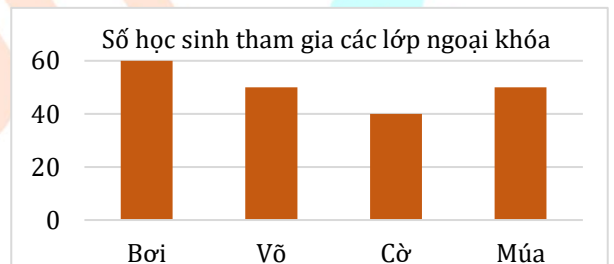
Câu 5. Biểu đồ bên cho biết số học sinh tham gia các lớp ngoại khóa của một trường tiểu học. Lớp ngoại khóa nào có nhiều học sinh tham gia nhất?

A. Bơi.

B. Võ.

C. Cờ.

D. Múa.



Câu 6. Hình bình hành có ..... cặp cạnh song song.

Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 7. Ba bạn cùng giải một bài toán, bạn Hoàng giải hết  $\frac{1}{5}$  giờ, bạn Hồng giải hết 12 phút, còn bạn Hiếu giải hết số thời gian gấp hai lần bạn Hoàng. Hỏi trung bình mỗi bạn giải bài toán đó trong bao nhiêu phút?

A. 16 phút.

B. 17 phút.

C. 18 phút.

D. 19 phút.

Câu 8. Trong hộp có 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ và 1 quả bóng trắng. Chọn ra từ hộp 1 quả bóng. Có bao nhiêu khả năng chắc chắn xảy ra trong các khả năng sau:

Khả năng 1: Bóng chọn ra có màu xanh;

Khả năng 2: Bóng chọn ra không có màu xanh;

Khả năng 3: Bóng chọn ra có màu vàng;

Khả năng 4: Bóng chọn ra không có màu tím.

A. 0.

B. 1.

C. 2.

D. 3.

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)****Bài 1.** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $\frac{4}{3} - \frac{1}{4} \times \frac{5}{2}$

b)  $\left(\frac{3}{2} - \frac{3}{8}\right) : 2$

**Bài 2.** Tổng số tuổi của hai ông cháu hiện nay là 68 tuổi. Biết rằng, cách đây 5 năm cháu kém ông 52 tuổi. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.**Bài 3.** Một bao chứa 16 kg bột mì. Người ta đã bán được  $\frac{3}{4}$  số bột mì trong bao. Số bột mì còn lạingười ta chia đều vào các túi, mỗi túi  $\frac{4}{5}$  kg. Hỏi chia được tất cả bao nhiêu túi bột mì như vậy?**Bài 4.** Tính giá trị của biểu thức:  $\frac{3}{2 \times 5} + \frac{3}{5 \times 8} + \frac{3}{8 \times 11} + \dots + \frac{3}{17 \times 20}$ .**Trả lời:** .....

ON THI  
123

**ĐỀ SỐ 6**  
**SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)**

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

**Câu 1.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$8 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ mm}^2$$

**Câu 2.** Trong các phép tính dưới đây, phép tính có kết quả bé nhất là:

A.  $\frac{5}{4} + \frac{5}{7}$ .

B.  $\frac{1}{6} : \frac{3}{10}$ .

C.  $\frac{3}{5} \times \frac{7}{8}$ .

D.  $\frac{56}{22} - \frac{32}{22}$ .

**Câu 3.** Lan mua 120 cây hoa về để trồng trong vườn. Sau một thời gian, Lan đã trồng được  $\frac{3}{4}$  số cây hoa đã mua. Hỏi Lan đã trồng được bao nhiêu cây hoa?



- A. 30 cây hoa.      B. 90 cây hoa.      C. 80 cây hoa.      D. 60 cây hoa.

**Câu 4.** Nhân dịp tổng kết năm học, trung tâm MathExpress mời toàn bộ học sinh mỗi bạn một cốc trà sữa để chúc mừng một năm học đã hoàn thành. Số học sinh của từng khối như sau: khối 2 có 1000 học sinh, khối 3 có 1500 học sinh, khối 4 có 1860 học sinh, khối 5 có 2000 học sinh, khối 6 có 3500 học sinh, khối 7 có 2060 học sinh, khối 8 có 1700 học sinh và khối 9 có 2380 học sinh. Hỏi trung bình mỗi khối được mời bao nhiêu cốc trà sữa?



- A. 800.      B. 1000.      C. 1500.      D. 2000.

**Câu 5.** Giá trị của biểu thức  $\frac{3}{5} \times 250\,000 + 160\,000 : \frac{4}{7}$  là:

- A. 430 000.      B. 150 000.      C. 280 000.      D. 330 000.

**Câu 6.** Điền dấu “>, <, =” thích hợp vào chỗ chấm:

$$\frac{4}{7} \times 2080 - \frac{1}{2} \times 1600 \dots\dots\dots \frac{1}{3} \times 3400 + \frac{5}{6} \times 640$$

**Câu 7.** Rút gọn phân số  $\frac{360}{480}$  được phân số tối giản là:

- A.  $\frac{3}{4}$ .                                      B.  $\frac{4}{3}$ .                                      C.  $\frac{36}{48}$ .                                      D.  $\frac{48}{36}$ .

**Câu 8.** Hoàng chạy bộ quanh một hồ hình chữ nhật có chiều dài 350m và chiều rộng 150m. Cứ mỗi 100m, Hoàng chạy hết 2 phút 30 giây. Hỏi nếu giữ nguyên tốc độ đó, Hoàng chạy hết một vòng quanh hồ trong bao lâu?

- A. 12 phút.                                      B. 25 phút.                                      C. 20 phút.                                      D. 15 phút.

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Bài 1.** Tính bằng cách thuận tiện:

a)  $\frac{3}{8} \times \frac{19}{12} + \frac{3}{8} \times \frac{5}{12}$

b)  $\frac{4}{7} \times \frac{17}{13} - \frac{4}{7} \times \frac{4}{13}$

**Bài 2.** Tìm  $x$ , biết:

a)  $x + \frac{12}{9} = \frac{5}{9} \times 5$

b)  $\frac{17}{15} : x = \frac{9}{5} + \frac{29}{10}$

**Bài 3.** Trong tháng trước và tháng này, trung bình mỗi tháng gia đình Linh phải trả 920 000 đồng tiền điện. Tiền điện tháng này ít hơn tháng trước là 150 000 đồng. Tính số tiền điện mỗi tháng mà gia đình Linh phải trả.

**Bài 4.** Tính:  $1 - \frac{5}{6} + \frac{7}{12} - \frac{9}{20} + \frac{11}{30} - \frac{13}{42} + \frac{15}{56} - \frac{17}{72} + \frac{19}{90}$

**Trả lời:** .....

## B. HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT



**ĐỀ SỐ 1**  
**SÁCH CÁNH DIỀU**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

Năm học: 2025 – 2026  
Môn: Toán lớp 4  
Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

**I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)**

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	A	B	C	C	B	B

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Bài 1 (2 điểm).** Cho bảng thống kê về số cây đã trồng được trong vườn trường của các lớp khối 4 như sau:

Lớp	4A	4B	4C	4D
Số cây	40	25	43	28

a) Lớp nào trồng được nhiều cây nhất? Lớp nào trồng được ít cây nhất?

b) Trung bình mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

**Lời giải**

Quan sát bảng trên, ta thấy:

Lớp 4A trồng được: 40 cây

Lớp 4B trồng được: 25 cây

Lớp 4C trồng được: 43 cây

Lớp 4D trồng được: 28 cây

a) Vì  $25 < 28 < 40 < 43$  nên lớp 4C trồng được nhiều cây nhất, lớp 4B trồng được ít cây nhất.

b) Trung bình mỗi lớp trồng được số cây là:  $(40 + 25 + 43 + 28) : 4 = 34$  (cây)

Đáp số: a) Nhiều nhất: Lớp 4C; Ít nhất: Lớp 4B; b) 34 cây.

**Bài 2 (1,5 điểm).** Tính giá trị của các biểu thức sau:

a)  $\frac{7}{12} + \frac{3}{4} : 9$

b)  $\frac{8}{9} - \frac{4}{15} \times \frac{5}{2}$

c)  $\frac{10}{21} \times \frac{7}{9} + \frac{7}{9} \times \frac{11}{21}$

**Lời giải**

a)  $\frac{7}{12} + \frac{3}{4} : 9 = \frac{7}{12} + \frac{3}{4} \times \frac{1}{9} = \frac{7}{12} + \frac{1}{12} = \frac{8}{12} = \frac{2}{3}$

b)  $\frac{8}{9} - \frac{4}{15} \times \frac{5}{2} = \frac{8}{9} - \frac{2}{3} = \frac{8}{9} - \frac{6}{9} = \frac{2}{9}$

c)  $\frac{10}{21} \times \frac{7}{9} + \frac{7}{9} \times \frac{11}{21} = \frac{7}{9} \times \left( \frac{10}{21} + \frac{11}{21} \right) = \frac{7}{9} \times \frac{21}{21} = \frac{7}{9} \times 1 = \frac{7}{9}$

**Bài 3 (2 điểm).** Một hình chữ nhật có trung bình cộng số đo của chiều dài và chiều rộng là  $\frac{1}{4} m$ , chiều dài hơn chiều rộng  $\frac{1}{8} m$ . Tính diện tích của hình chữ nhật đó.

**Lời giải**

Tổng chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật là:  $\frac{1}{4} \times 2 = \frac{1}{2} (m)$

Chiều dài của hình chữ nhật là:  $\left(\frac{1}{2} + \frac{1}{8}\right) : 2 = \frac{5}{16} (m)$

Chiều rộng của hình chữ nhật là:  $\frac{1}{2} - \frac{5}{16} = \frac{3}{16} (m)$

Diện tích của hình chữ nhật là:  $\frac{5}{16} \times \frac{3}{16} = \frac{15}{256} (m^2)$

Đáp số:  $\frac{15}{256} m^2$

**Bài 4 (0,5 điểm).** Tìm một số, biết rằng nếu bớt số đó đi  $\frac{1}{4}$ , rồi lại bớt đi  $\frac{1}{4}$ , sau đó giảm đi ba lần thì được kết quả là  $\frac{1}{2}$ .

**Trả lời:** .....

**Lời giải**

**Trả lời: 2**

Số cần tìm là:  $\frac{1}{2} \times 3 + \frac{1}{4} + \frac{1}{4} = 2$

**ĐỀ SỐ 2**  
**SÁCH CÁNH DIỀU**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

Năm học: 2025 – 2026  
Môn: Toán lớp 4  
Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

**I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)**

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	D	A	C	B	A	D

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Bài 1. (2 điểm)** Trong các phân số:  $\frac{4}{5}; \frac{7}{3}; \frac{9}{11}; \frac{18}{19}; \frac{201}{200}; \frac{100}{99}; \frac{315}{315}$ .

- a) Phân số lớn hơn 1: .....
- b) Phân số bé hơn 1: .....
- c) Phân số bằng 1: .....

**Lời giải**

- a) Phân số lớn hơn 1:  $\frac{7}{3}; \frac{201}{200}; \frac{100}{99}$
- b) Phân số bé hơn 1:  $\frac{4}{5}; \frac{9}{11}; \frac{18}{19}$
- c) Phân số bằng 1:  $\frac{315}{315}$

**Bài 2. (1,5 điểm)** Tính giá trị biểu thức:

- a)  $\frac{1}{17} \times \frac{12}{19} + \frac{1}{17} \times \frac{7}{19}$
- b)  $\frac{3}{7} \times \frac{24}{15} - \frac{3}{7} \times \frac{14}{15}$
- c)  $\frac{3}{5} \times \frac{12}{13} + \frac{3}{5} \times \frac{1}{13} + \frac{3}{5}$

**Lời giải**

- a)  $\frac{1}{17} \times \frac{12}{19} + \frac{1}{17} \times \frac{7}{19} = \frac{1}{17} \times \left( \frac{12}{19} + \frac{7}{19} \right) = \frac{1}{17} \times \frac{19}{19} = \frac{1}{17} \times 1 = \frac{1}{17}$
- b)  $\frac{3}{7} \times \frac{24}{15} - \frac{3}{7} \times \frac{14}{15} = \frac{3}{7} \times \left( \frac{24}{15} - \frac{14}{15} \right) = \frac{3}{7} \times \frac{10}{15} = \frac{3}{7} \times \frac{2}{3} = \frac{2}{7}$
- c)  $\frac{3}{5} \times \frac{12}{13} + \frac{3}{5} \times \frac{1}{13} + \frac{3}{5} = \frac{3}{5} \times \left( \frac{12}{13} + \frac{1}{13} + 1 \right) = \frac{3}{5} \times 2 = \frac{6}{5}$

**Bài 3. (2 điểm)** Cửa hàng nhập về một số bút bê và bán hết trong ba ngày. Ngày thứ nhất bán được 120 bút bê. Ngày thứ hai bán được số bút bê bằng  $\frac{4}{5}$  số bút bê bán được trong ngày thứ nhất. Ngày thứ ba bán được số bút bê bằng  $\frac{7}{3}$  số bút bê bán được trong ngày thứ hai. Hỏi cửa hàng bán được bao nhiêu bút bê trong 3 ngày?

**Lời giải**

Ngày thứ hai bán được số bút bê là:  $120 \times \frac{4}{5} = 96$  (bút bê)

Ngày thứ ba bán được số bút bê là:  $96 \times \frac{7}{3} = 224$  (bút bê)

Cửa hàng bán được số bút bê trong 3 ngày là:  $120 + 96 + 224 = 440$  (bút bê)

Đáp số: 440 bút bê

**Bài 4. (0,5 điểm)** Tính  $\frac{1}{1 + \frac{1}{2 + \frac{1}{3 + \frac{1}{5}}}}$ .

**Trả lời:** .....

**Lời giải**

Ta có: 
$$\frac{1}{1 + \frac{1}{2 + \frac{1}{3 + \frac{1}{5}}}} = \frac{1}{1 + \frac{1}{2 + \frac{1}{\frac{16}{5}}}} = \frac{1}{1 + \frac{1}{2 + \frac{5}{16}}} = \frac{1}{1 + \frac{1}{\frac{37}{16}}} = \frac{1}{1 + \frac{16}{37}} = \frac{1}{\frac{53}{37}} = \frac{37}{53}$$

## ĐỀ SỐ 3

### SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026  
 Môn: Toán lớp 4  
 Thời gian làm bài: 40 phút  
 (Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	C	B	A	C	A	D

### II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1 (2 điểm). Thực hiện phép tính:

a)  $\frac{3}{4} + \frac{5}{8}$

b)  $3 - \frac{4}{7}$

c)  $\frac{6}{8} \times \frac{3}{5}$

d)  $2 : \frac{4}{7}$

Lời giải

a)  $\frac{3}{4} + \frac{5}{8} = \frac{6}{8} + \frac{5}{8} = \frac{11}{8}$

b)  $3 - \frac{4}{7} = \frac{21}{7} - \frac{4}{7} = \frac{17}{7}$

c)  $\frac{6}{8} \times \frac{3}{5} = \frac{18}{40} = \frac{9}{20}$

d)  $2 : \frac{4}{7} = 2 \times \frac{7}{4} = \frac{14}{4} = \frac{7}{2}$

Bài 2 (1,5 điểm). Tính bằng cách thuận tiện:

a)  $3254 + 146 + 1698$

b)  $302 \times 16 + 302 \times 4$

c)  $789 \times 101 - 789$

Lời giải

a)  $3254 + 146 + 1698 = 3400 + 1698 = 5098.$

b)  $302 \times 16 + 302 \times 4 = 302 \times (16 + 4) = 302 \times 20 = 6040.$

c)  $789 \times 101 - 789 = 789 \times 101 - 789 \times 1 = 789 \times (101 - 1) = 789 \times 100 = 78900.$

Bài 3 (2 điểm). Một ô tô ngày thứ nhất đi được 450 km, ngày thứ hai đi được nhiều hơn ngày thứ nhất 30 km, ngày thứ ba ô tô đi được bằng  $\frac{1}{2}$  quãng đường ngày thứ hai. Hỏi trung bình mỗi ngày ô tô đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

Lời giải

Ngày thứ hai ô tô đi được số ki-lô-mét là:  $450 + 30 = 480$  (km)

Ngày thứ ba ô tô đi được số ki-lô-mét là:  $480 : 2 = 240$  (km)

Trung bình mỗi ngày ô tô đi được số ki-lô-mét là:  $(450 + 480 + 240) : 3 = 390$  (km)

Đáp số: 390 km

Bài 4 (0,5 điểm). Rút gọn phân số sau:  $\frac{2022 \times 2024 - 1}{2022 \times 2023 + 2021}$

Trả lời: .....

Lời giải

Trả lời: 1

$$\begin{aligned} & \frac{2022 \times 2024 - 1}{2022 \times 2023 + 2021} \\ = & \frac{2022 \times (2023 + 1) - 1}{2022 \times 2023 + 2021} \\ = & \frac{2022 \times 2023 + 2022 - 1}{2022 \times 2023 + 2021} \\ = & \frac{2022 \times 2023 + 2021}{2022 \times 2023 + 2021} \\ = & 1 \end{aligned}$$



ON THI  
123

## ĐỀ SỐ 4

### SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026  
**Môn: Toán lớp 4**  
 Thời gian làm bài: 40 phút  
 (Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	A	C	D	A	A	A

### II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1. (2 điểm)** Rút gọn các phân số sau:  $\frac{12}{4}$ ;  $\frac{24}{72}$ ;  $\frac{111}{333}$ ;  $\frac{1212}{2424}$ .

Lời giải

$$\frac{12}{4} = 3; \quad \frac{24}{72} = \frac{1}{3}; \quad \frac{111}{333} = \frac{1}{3}; \quad \frac{1212}{2424} = \frac{1}{2}$$

**Bài 2. (2 điểm)** Tính giá trị biểu thức:

a)  $\frac{4}{9} \times \frac{30}{16} - \frac{4}{9} \times \frac{18}{64}$

b)  $\frac{2}{3} \times \frac{11}{12} + \frac{2}{3} \times \frac{2}{15} + \frac{2}{3}$

Lời giải

a)  $\frac{4}{9} \times \frac{30}{16} - \frac{4}{9} \times \frac{18}{64} = \frac{4}{9} \times \left( \frac{30}{16} - \frac{18}{64} \right) = \frac{4}{9} \times \left( \frac{120}{64} - \frac{18}{64} \right) = \frac{4}{9} \times \frac{102}{64} = \frac{17}{24}$

b)  $\frac{2}{3} \times \frac{11}{12} + \frac{2}{3} \times \frac{2}{15} + \frac{2}{3} = \frac{2}{3} \times \left( \frac{11}{12} + \frac{2}{15} + 1 \right) = \frac{2}{3} \times \frac{41}{20} = \frac{41}{30}$

**Bài 3. (1,5 điểm)** Nhân dịp Tết Thiếu nhi, rạp chiếu phim khởi chiếu bộ phim hoạt hình Doraemon ngoại truyện. Trong hai ngày đầu, trung bình mỗi ngày rạp bán được 550 vé. Biết rằng số vé bán được trong ngày thứ hai nhiều hơn ngày thứ nhất 120 vé. Hỏi trong hai ngày đầu, mỗi ngày rạp bán được bao nhiêu vé?



### Lời giải

Tổng số vé bán được trong 2 ngày đầu là:  $550 \times 2 = 1100$  (vé)

Số vé bán được trong ngày thứ hai là:  $(1100 + 120) : 2 = 610$  (vé)

Số vé bán được trong ngày thứ nhất là:  $610 - 120 = 490$  (vé)

Đáp số: Ngày thứ nhất: 490 vé;

Ngày thứ hai: 610 vé.

**Bài 4. (0,5 điểm)** Cho phân số  $\frac{45}{67}$ . Tìm số tự nhiên  $m$  sao cho khi bớt  $m$  ở tử số và thêm  $m$  vào

mẫu số của phân số đó ta được phân số mới có giá trị bằng  $\frac{3}{5}$ .

**Trả lời:** .....

### Lời giải

**Nhận xét:** Khi bớt  $m$  ở tử số và thêm  $m$  vào mẫu số thì tổng của tử số và mẫu số không đổi và bằng:  $45 + 67 = 112$ .

Vì ta được phân số mới có giá trị bằng  $\frac{3}{5}$  nên coi tử số mới là 3 phần bằng nhau thì mẫu số mới là 5 phần như vậy.

Tử số mới là:  $112 : (3 + 5) \times 3 = 42$

Số  $m$  là:  $45 - 42 = 3$

Đáp số:  $m = 3$

## ĐỀ SỐ 5

## SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

## I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	B	C	D	A	B	A	B

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1 (2 điểm). Tính giá trị của biểu thức:

a)  $\frac{4}{3} - \frac{1}{4} \times \frac{5}{2}$

b)  $\left(\frac{3}{2} - \frac{3}{8}\right) : 2$

Lời giải

a)  $\frac{4}{3} - \frac{1}{4} \times \frac{5}{2} = \frac{4}{3} - \frac{5}{8} = \frac{32}{24} - \frac{15}{24} = \frac{17}{24}$

b)  $\left(\frac{3}{2} - \frac{3}{8}\right) : 2 = \left(\frac{12}{8} - \frac{3}{8}\right) : 2 = \frac{9}{8} : 2 = \frac{9}{8} \times \frac{1}{2} = \frac{9}{16}$

Bài 2 (1,5 điểm). Tổng số tuổi của hai ông cháu hiện nay là 68 tuổi, biết rằng cách đây 5 năm cháu kém ông 52 tuổi. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

Lời giải

Vì mỗi năm, mỗi người tăng thêm một tuổi nên hiệu số tuổi của hai người không thay đổi qua các năm. Do đó, hiện nay ông vẫn hơn cháu 52 tuổi.

Tuổi của ông hiện nay là:  $(68 + 52) : 2 = 60$  (tuổi)Tuổi của cháu hiện nay là:  $68 - 60 = 8$  (tuổi)

Đáp số: Ông: 60 tuổi; Cháu: 8 tuổi

Bài 3 (2 điểm). Một bao chứa 16 kg bột mì. Người ta đã bán được  $\frac{3}{4}$  số bột mì trong bao. Số bộtmì còn lại người ta chia đều vào các túi, mỗi túi  $\frac{4}{5}$  kg. Hỏi chia được tất cả bao nhiêu túi bột mì như vậy?

**Lời giải**

Người ta đã bán số ki-lô-gam bột mì là:  $16 : 4 \times 3 = 12$  (kg)

Số bột mì còn lại là:  $16 - 12 = 4$  (kg)

Số bột mì còn lại chia được vào số túi là:  $4 : \frac{4}{5} = 5$  (túi)

Đáp số: 5 túi

**Bài 4 (0,5 điểm).** Tính giá trị của biểu thức:  $\frac{3}{2 \times 5} + \frac{3}{5 \times 8} + \frac{3}{8 \times 11} + \dots + \frac{3}{17 \times 20}$

**Trả lời:** .....

**Lời giải**

**Trả lời:**  $\frac{9}{20}$

$$\begin{aligned} & \frac{3}{2 \times 5} + \frac{3}{5 \times 8} + \frac{3}{8 \times 11} + \dots + \frac{3}{17 \times 20} \\ &= \frac{5-2}{2 \times 5} + \frac{8-5}{5 \times 8} + \frac{11-8}{8 \times 11} + \dots + \frac{20-17}{17 \times 20} \\ &= \frac{1}{2} - \frac{1}{5} + \frac{1}{5} - \frac{1}{8} + \frac{1}{8} - \frac{1}{11} + \dots + \frac{1}{17} - \frac{1}{20} \\ &= \frac{1}{2} - \frac{1}{20} \\ &= \frac{10}{20} - \frac{1}{20} \\ &= \frac{9}{20} \end{aligned}$$

## ĐỀ SỐ 6

### SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	800	C	B	D	A	<	A	B

### II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Tính bằng cách thuận tiện:

a)  $\frac{3}{8} \times \frac{19}{12} + \frac{3}{8} \times \frac{5}{12}$

b)  $\frac{4}{7} \times \frac{17}{13} - \frac{4}{7} \times \frac{4}{13}$

Lời giải

a)  $\frac{3}{8} \times \frac{19}{12} + \frac{3}{8} \times \frac{5}{12} = \frac{3}{8} \times \left( \frac{19}{12} + \frac{5}{12} \right) = \frac{3}{8} \times \frac{24}{12} = \frac{3}{8} \times 2 = \frac{3}{4}$

b)  $\frac{4}{7} \times \frac{17}{13} - \frac{4}{7} \times \frac{4}{13} = \frac{4}{7} \times \left( \frac{17}{13} - \frac{4}{13} \right) = \frac{4}{7} \times \frac{13}{13} = \frac{4}{7}$

Bài 2. (2 điểm) Tìm x, biết:

a)  $x + \frac{12}{9} = \frac{5}{9} \times 5$

b)  $\frac{17}{15} : x = \frac{9}{5} + \frac{29}{10}$

Lời giải

$$\text{a) } x + \frac{12}{9} = \frac{5}{9} \times 5$$

$$x + \frac{12}{9} = \frac{25}{9}$$

$$x = \frac{13}{9}$$

$$\text{b) } \frac{17}{15} : x = \frac{9}{5} + \frac{29}{10}$$

$$\frac{17}{15} : x = \frac{47}{10}$$

$$x = \frac{17}{15} : \frac{47}{10}$$

$$x = \frac{17}{15} \times \frac{10}{47}$$

$$x = \frac{34}{141}$$

**Bài 3. (1,5 điểm)** Trong tháng trước và tháng này, trung bình mỗi tháng gia đình Linh phải trả 920 000 đồng tiền điện. Tiền điện tháng này ít hơn tháng trước là 150 000 đồng. Tính số tiền điện mỗi tháng mà gia đình Linh phải trả.

**Lời giải**

Tiền điện 2 tháng gia đình Linh phải trả là:  $920\,000 \times 2 = 1\,840\,000$  (đồng)

Số tiền điện tháng này là:  $(1\,840\,000 - 150\,000) : 2 = 845\,000$  (đồng)

Số tiền điện tháng trước là:  $845\,000 + 150\,000 = 995\,000$  (đồng)

Đáp số: Tiền điện tháng trước: 995 000 đồng;

Tiền điện tháng này: 845 000 đồng

**Bài 4. (0,5 điểm)** Tính  $1 - \frac{5}{6} + \frac{7}{12} - \frac{9}{20} + \frac{11}{30} - \frac{13}{42} + \frac{15}{56} - \frac{17}{72} + \frac{19}{90}$

**Trả lời:** .....

**Lời giải**

$$\begin{aligned} & 1 - \frac{5}{6} + \frac{7}{12} - \frac{9}{20} + \frac{11}{30} - \frac{13}{42} + \frac{15}{56} - \frac{17}{72} + \frac{19}{90} \\ &= 1 - \left(\frac{1}{2} + \frac{1}{3}\right) + \left(\frac{1}{3} + \frac{1}{4}\right) - \left(\frac{1}{4} + \frac{1}{5}\right) + \dots + \left(\frac{1}{9} + \frac{1}{10}\right) \\ &= 1 - \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} + \frac{1}{4} - \frac{1}{4} - \frac{1}{5} + \dots + \frac{1}{9} + \frac{1}{10} \\ &= 1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{10} \\ &= \frac{1}{2} + \frac{1}{10} \\ &= \frac{6}{10} = \frac{3}{5} \end{aligned}$$

